

Ngày 30/06/2025	7,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.3%	-13.6%	-21.6%

	Q2/25	
ROE	1.8%	+/- YoY ▼ 11.3%

	Q2/25		
DT thuần	459	QoQ ▲ 56.0 ▲ 13.9%	YoY ▲ 106 ▲ 30.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	862	YoY ▲ 200 ▲ 30.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	62.0	QoQ ▲ 31.0 ▲ 99.9%	YoY ▲ 15.4 ▲ 32.9%
	tỷ VNĐ		

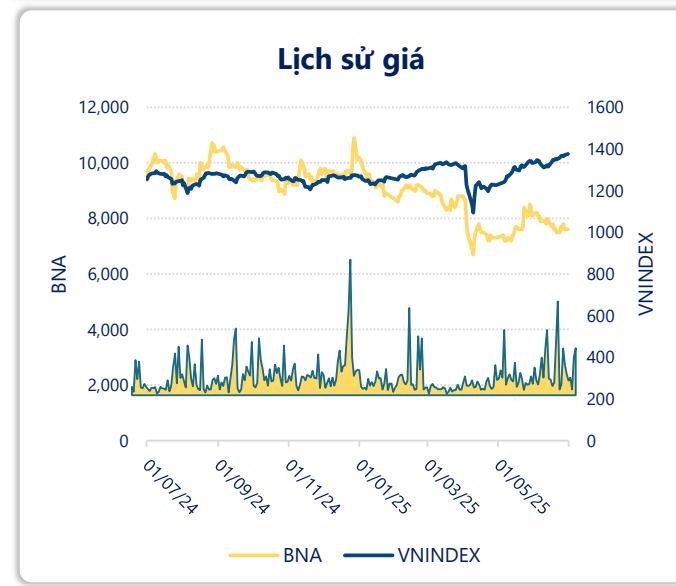
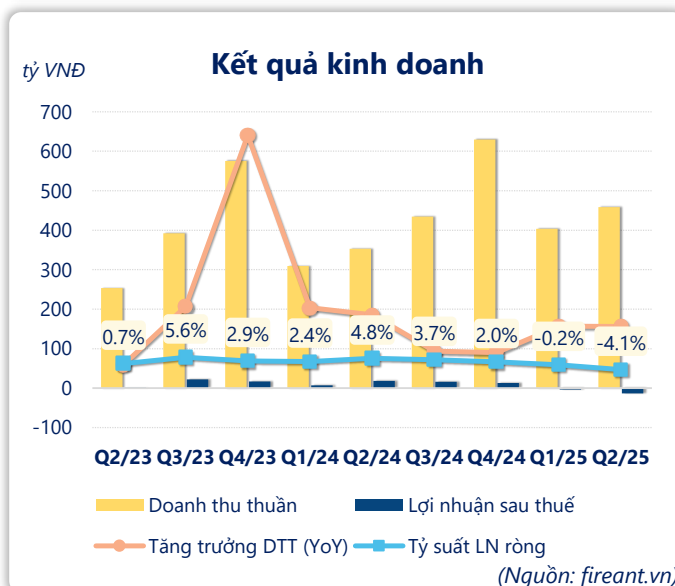
	6T 2025	
LN gộp	92.9	YoY ▲ 13.6 ▲ 17.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-7.18	QoQ ▼ 7.04 ▼ 5029%	YoY ▼ 30.9 ▼ 130%
	tỷ VNĐ		

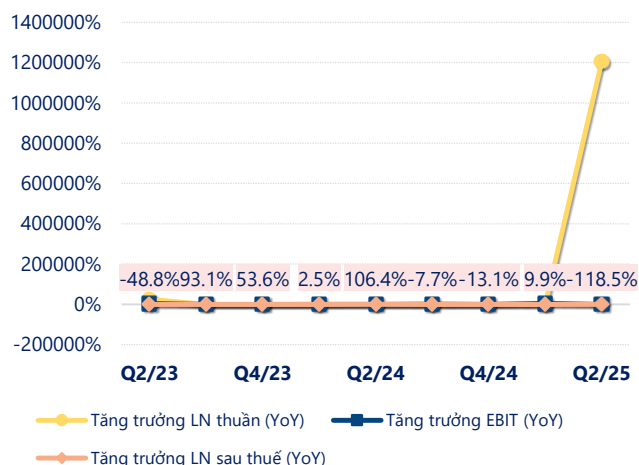
	6T 2025	
LN thuần	-7.32	YoY ▼ 39.6 ▼ 123%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-13.8	QoQ ▼ 10.0 ▼ 265%	YoY ▼ 31.7 ▼ 177%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-17.5	YoY ▼ 42.2 ▼ 171%
	tỷ VNĐ	

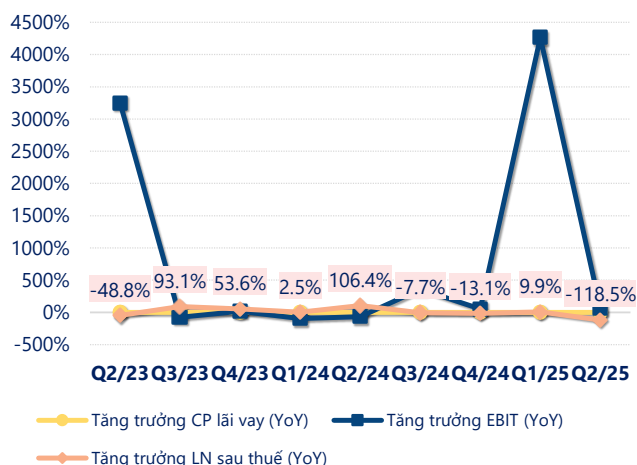


Tăng trưởng lợi nhuận



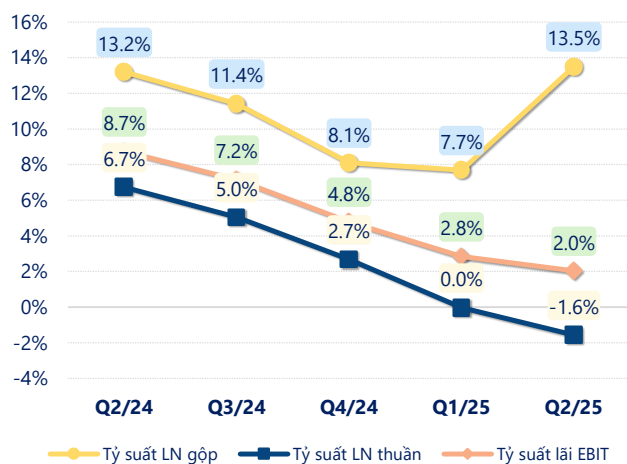
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



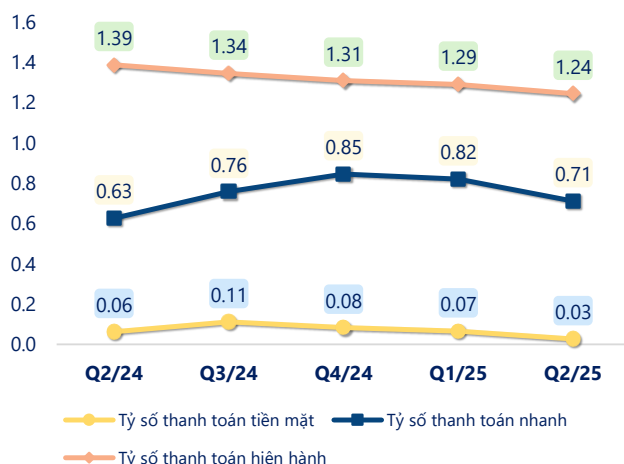
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



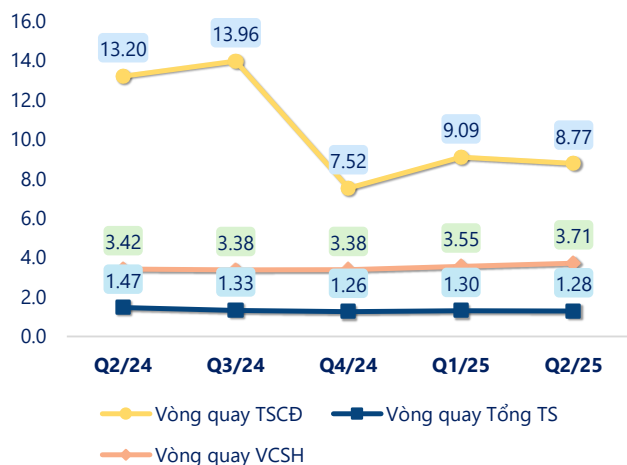
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



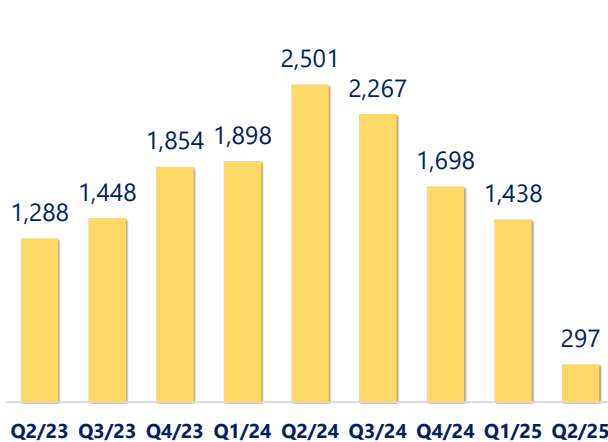
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	459	353	30.0%	862	662	30.2%
Giá vốn hàng bán	397	306	29.7%	769	583	31.9%
Lợi nhuận gộp	62.0	46.6	32.9%	92.9	79.3	17.2%
Doanh thu HĐTC	3.52	3.57	-1.3%	5.10	5.78	-11.8%
Chi phí TC	17.8	8.77	103%	31.9	15.7	104%
Chi phí lãi vay	17.9	8.03	123%	31.8	14.8	114%
LN trong công ty LKLD	-31.1	0.00		-31.1	0	
Chi phí bán hàng	16.8	11.2	50.3%	28.5	24.5	16.2%
Chi phí QLDN	6.91	6.46	7.0%	13.9	12.6	10.2%
LN thuần từ HĐKD	-7.18	23.7	-130%	-7.32	32.3	-123%
Lợi nhuận khác	-1.41	-0.95	-48.1%	-3.73	-0.97	-284%
LN trước thuế	-8.59	22.8	-138%	-11.1	31.4	-135%
Lợi nhuận sau thuế	-13.8	17.9	-177%	-17.5	24.7	-171%
LNST của CĐ cty mẹ	-18.9	16.8	-212%	-19.7	24.1	-182%

(Nguồn: fireant.vn)

